

Số: 06/2024/QĐCNHGT-DS

Vân Hồ, ngày 04 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của: Chị **Đỗ Thị Y** và chị **Hà Thị H** và anh **Lường Vũ L**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 01 tháng 7 năm 2024 của chị **Đỗ Thị Y**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 8 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Chị **Đỗ Thị Y**, sinh năm 1978, địa chỉ: **Bản U, xã M, huyện V, tỉnh Sơn La**.

- *Người bị kiện:* Chị **Hà Thị H**, sinh năm 1968, địa chỉ: **Bản C, xã M, huyện V, tỉnh Sơn La**; Đơn vị công tác: **Trường mầm non M, huyện V, tỉnh Sơn La**.

Anh **Lường Vũ L**, sinh năm 1967, địa chỉ: **Bản C, xã M, huyện V, tỉnh Sơn La**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

Chị **Đỗ Thị Y**, chị **Hà Thị H** và anh **L1 Vũ Lập** thống nhất thỏa thuận, ngày 09/4/2023, chị **Hà Thị H** và anh **Lường Vũ L** có vay nợ của chị **Y** số tiền là 104.400.000 đồng, thỏa thuận hạn vay đến 09/4/2024, lãi suất là 2%/tháng. Các bên đồng ý sự thống nhất chốt nợ là nợ gốc và lãi là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Phương thức thanh toán:

- Đợt 1: Chậm nhất ngày 30/9/2024 chị **Hà Thị H** và anh **L1 Vũ Lập** có trách nhiệm thanh toán cho chị **Đỗ Thị Y** số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Nếu chậm thi hành án, hai bên thống nhất lãi suất chậm thi hành án là

10%/năm đối với khoản tiền 30.000.000 đồng. Tiền gốc và lãi sẽ được trừ vào lương của chị Hà Thị H.

- Đợt 2: Chậm nhất ngày 30/12/2024 chị Hà Thị H và anh L1 Vũ Lập có trách nhiệm thanh toán cho chị Đỗ Thị Y số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Nếu chậm thi hành án, hai bên thống nhất lãi xuất chậm thi hành án là 10%/năm đối với khoản tiền 30.000.000 đồng. Tiền gốc và lãi sẽ được trừ vào lương của chị Hà Thị H.

- Đợt 3: Chậm nhất 30/3/2025 chị Hà Thị H và anh L1 Vũ Lập có trách nhiệm thanh toán cho chị Đỗ Thị Y số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Nếu chậm thi hành án, hai bên thống nhất lãi xuất chậm thi hành án là 10%/năm đối với khoản tiền 30.000.000 đồng. Tiền gốc và lãi sẽ được trừ vào lương của chị Hà Thị H.

- Đợt 4: Chậm nhất 30/6/2025 chị Hà Thị H và anh L1 Vũ Lập có trách nhiệm thanh toán cho chị Đỗ Thị Y số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Nếu chậm thi hành án, hai bên thống nhất lãi xuất chậm thi hành án là 10%/năm đối với khoản tiền 30.000.000 đồng. Tiền gốc và lãi sẽ được trừ vào lương của chị Hà Thị H.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.*

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS huyện VH ;
- Chi cục THA huyện ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hà Phương Giang**

